

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2023/HS-PT**
Ngày 21-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông K'Tiên và ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Tố Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và điểm cầu thành phần - Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 đối với Chu Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Chu Văn H (tên thường gọi: H1), sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 7, xã W, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn M và con bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Á và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 01-8-2022; có mặt.

2. Bùi Mạnh H2, sinh ngày 04-11-2004 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã W, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H3 và con bà Bùi Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 01-8-2022; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Mạnh H2: Ông Bùi Văn H4, sinh năm 1980 và bà Bùi Thị T2, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; là bố, mẹ của Bùi Mạnh H2; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh H2: Ông Y (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị X (có mặt) - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 1, đường Chu Văn An, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31-7-2022, Bùi Mạnh H2 nhờ Nguyễn Văn Q mua hộ ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, Q nhờ Chu Văn H mua hộ, H yêu cầu Q trả 200.000 đồng tiền công. Q thông báo cho H2 biết về việc mua ma túy và số tiền công thì H2 đồng ý. Sau đó, Q đưa cho H 1.200.000 đồng.

Sau khi nhận tiền từ Q, H nhờ Chu Văn Đ (vì H không thể mua ma túy nếu không có Đ) gặp V (V là bạn của Đ) để mua 1.400.000 tiền ma túy (mua 1.000.000 đồng ma túy cho Q và 400.000 đồng cho H), khi đi mua H nói rõ việc thỏa thuận với Q và Đ hưởng lợi từ việc mua ma túy là được H cho sử dụng chung. Khi đến điểm hẹn, H đưa 1.400.000 đồng cho Đ, Đ đi gặp V và nhận vỏ hộp gói thuốc lá hiệu Sài Gòn màu vàng, bên trong có chứa chất ma túy và trả tiền cho V. Sau khi kiểm tra, H bỏ 02 phần ma túy này vào lại vỏ bao thuốc lá và giấu trong túi quần, Đ chở H đi giao 01 phần ma túy cho Q. Sau đó, Q cất giấu gói ma túy vào trong túi xách, điều khiển xe mô tô đi đưa ma túy cho H2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Khi Đạt chở về đến nhà của H tại thôn 7, xã W, huyện R, H lấy 01 phần ma túy còn lại chia thành hai phần nhỏ và bỏ vào hai gói giấy bạc, 01 gói H giấu trên đầu giường gỗ trong phòng ngủ của H nhằm mục đích sử dụng, còn 01 gói H lấy ra cùng Đ sử dụng. Cách thức sử dụng như sau: H đổ 01 phần ma túy vào chiếc nỏ, dùng bật lửa gas đốt cho tan chảy và sử dụng bằng hình thức hút. H là người hút đầu tiên sau đó đưa cho Đ, cả hai thay nhau hút được khoảng 10 lần thì nghỉ. Phần còn lại sử dụng chưa hết, H cất giấu trên đầu giường để lần sau sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01-8-2022, sau khi phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của H, thu giữ 02 gói chất ma túy, cùng một số đồ vật khác liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 01-8-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp xác định: Chu Văn H và Chu Văn Đ dương tính với chất ma túy là Methamphetamine; Bùi Mạnh H2 và Nguyễn Văn Q âm tính.

Tại Kết luận giám định số 176/KLMT-PC09 ngày 05-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong

đoạn ống hút bằng nhựa màu cam, sọc trắng được niêm phong trong bì có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,3589 gam; là Methamphetamine. Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói giấy (một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU THU GIỮ” gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1347 gam; là Methamphetamine. Chất rắn màu xám bám dính bên trong bề mặt ống thủy tinh, đựng trong phong bì thư, có ghi dòng chữ “ĐOẠN ỐNG THỦY TINH” gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0029 gam; là Methamphetamine.

Bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp quyết định: Tuyên bố Chu Văn H (tên thường gọi: H1) phạm các tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; Bùi Mạnh H2 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Văn H 03 (ba) năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Chu Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Mạnh H2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác và quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10,16-02-2023, Chu Văn H và Bùi Mạnh H2 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chu Văn H và Bùi Mạnh H2 thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp xử phạt Hùng về các tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; bị cáo Huy về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Chu Văn H và Bùi Mạnh H2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh H2 trình bày: Hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Bồi lẽ: H2 là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức có phần hạn chế; có nhân thân tốt; hành vi phạm tội chưa đạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt.

Bị cáo Chu Văn H không có ý kiến tranh luận. Bùi Mạnh H2 đồng ý với quan điểm của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp kết án Chu Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249, tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251, tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 và Bùi Mạnh H2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

[1.1]. Chu Văn H là người được Bùi Mạnh H2 (*thông qua Nguyễn Văn Q*) nhờ mua hộ ma túy mục đích để Huy sử dụng và có thỏa thuận H được nhận tiền công là 200.000 đồng. Sau đó, Hùng biết đối tượng V bán ma túy nhưng chưa gặp nên nhờ Chu Văn Đ là người có quen biết với V cùng đi mua và được Đ đồng ý, trên đường đi H nói rõ thỏa thuận của H với Q cho Đ biết về số tiền mua ma túy và H mua thêm 400.000 đồng để cùng Đ sử dụng. Như vậy, Đ là người trực tiếp mua ma túy (*Đ hưởng lợi từ việc mua ma túy là được H cho sử dụng cùng*) và giao lại cho H. Sau khi nhận được ma túy, H giao 0,3589 gam cho Q, đối với 0,1347 gam ma túy còn lại, Hùng đưa về chia làm 2 phần cất giấu một phần, phần còn lại cùng Đ sử dụng được thể hiện tại các bút lục từ 235 đến 249 và bút lục 264 đến 277.

[1.2]. Xét toàn bộ diễn biến của vụ án thấy rằng, hành vi của Hùng là mua ma túy để sử dụng và mua hộ cho Bùi Mạnh H2 cũng để sử dụng; khi mua ma túy hộ H2, bị cáo được trả tiền công là 200.000 đồng, việc "*mua hộ*" có thể được trả công hoặc không trả công nên không thể xác định số tiền 200.000 đồng là lợi nhuận mà H được thụ hưởng; theo lời khai của H và Đ (*bút lục 238, 267, 274, 276*), Đ chở Hùng đi mua ma túy với mục đích sẽ được hưởng lợi là H cho Đ sử dụng ma túy. Đồng thời, H và Đ mua ma túy cho H2 với mục đích sử dụng nhưng H mới sử dụng một phần, H2 chưa sử dụng (*Q đang cất giấu để đưa lại cho H2*). Theo đó, xác định tổng số ma túy Chu Văn H cùng Chu Văn Đ mua là 0,4936 gam (*bao gồm H mua để sử dụng 0,1376 gam là số ma túy còn lại sau khi H, Đ đã sử dụng và mua hộ H2 0,3589 gam*). Do đó, hành vi của Chu Văn H và Chu Văn

Đ đồng phạm với Bùi Mạnh H2 và Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử Chu Văn H, Chu Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là chưa có cơ sở vững chắc.

[1.3]. Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà của Chu Văn H, thấy rằng, ma túy để H và Chu Văn Đ sử dụng là do H và Đ cùng mua nên cấp sơ thẩm cũng cần xem xét hành vi của Đạt mới giải quyết được toàn diện vụ án.

[1.4]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù Chu Văn H và Chu Văn Đ không kháng cáo và không bị kháng nghị về phần tội danh nhưng xét thấy cấp sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, vì vậy cần hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp để điều tra, xét xử lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với hành vi của Chu Văn H và Chu Văn Đ.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Chu Văn H thấy rằng, do hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nên không xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bùi Mạnh H2, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cũng đã áp dụng thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự và xử phạt Huy 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới làm căn cứ cho nội dung kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của Bùi Mạnh H2 không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Hủy một phần Bản án sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp để điều tra, xét xử lại đối với hành vi của Chu Văn H, Chu Văn Đ theo quy định của pháp luật.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của Bùi Mạnh H2, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Mạnh H2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt , tạm giam (*ngày 01-8-2022*).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bùi Mạnh H2 phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC Vụ GDKT;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Rlấp;
- VKSND huyện Đắk Rlấp;
- TAND huyện Đắk Rlấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk Rlấp;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: THCTP,THS,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Võ Văn Vinh

sát nhân dân nhân huyện Đăk R'Lấp để điều tra, xét xử lại đối với hành vi của Chu Văn Hùng, Chu Văn Đạt theo quy định của pháp luật.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của Bùi Mạnh Huy, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Mạnh Huy 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt , tạm giam (*ngày 01-8-2022*).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bùi Mạnh Huy phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quốc Hương

K'Tiêng

Võ Văn Vinh